

Số: 60 CV/ĐLS-TCKTĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Về việc: Giải trình biến động KQKD của BCTC soát xét bán niên niên độ 2019/2020)

Lam Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

Căn cứ BCTC bán niên niên độ 2019/2020 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Công ty CP mía đường Lam Sơn giải trình biến động KQKD trên BCTC soát xét bán niên niên độ 2019/2020 như sau:

I. BÁO CÁO KQKD TRƯỚC VÀ SAU KIỂM TOÁN

1. Báo cáo KQKD riêng

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch %
1	Doanh thu BH và CCDV	625.201	630.250	0,8
2	Giá vốn hàng bán và CCDV	556.411	561.320	0,8
3	Chi phí tài chính	17.760	19.255	8,4
4	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	68.790	68.930	0,2
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.942	11.724	(9,4)

2. Báo cáo KQKD hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch %
1	Doanh thu thuần về BH và CCDV	745.022	750.071	0,68
2	Giá vốn hàng bán và CCDV	676.420	681.732	0,79
3	Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và CCDV	68.602	68.339	(0,38)
4	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ HĐKD	13.667	11.432	(16,35)
5	Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	12.123	9.889	(18,43)
6	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	9.315	6.992	(24,94)

Nguyên nhân chênh lệch:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ; giá vốn hàng bán của báo cáo sau kiểm toán tăng do ghi nhận thêm doanh thu bán điện tháng 12/2019.
- Chi phí tài chính tại công ty mẹ tăng 8,4% và lợi nhuận sau thuế giảm 9,4% so với báo cáo trước kiểm toán do trích lập dự phòng khoản đầu tư vào công ty con.

- Lợi nhuận lỗ thuần từ HĐKD trong BC KQKD hợp nhất giảm do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại công ty con và dự phòng khoản đầu tư tài chính tại công ty mẹ.

II. BÁO CÁO KQKD SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC

1. Báo cáo KQKD riêng

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Từ 01/07/2019-31/12/2019	Từ 01/07/2018-31/12/2018	Chênh lệch %
1	Doanh thu BH và CCDV	630.250	597.923	5,4
2	Doanh thu thuần về BH và CCDV	630.250	589.793	6,8
3	Giá vốn hàng bán	561.320	528.392	6,2
4	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	68.930	61.401	12,2
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.724	3.340	250,9

2. Báo cáo KQKD hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Từ 01/07/2019-31/12/2019	Từ 01/07/2018-31/12/2018	Chênh lệch tăng giảm(%)
1	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	68.339	58.953	15,92
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	11.432	(8.315)	237,48
3	Lợi nhuận khác	(1.543)	(2.453)	37,07
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.889	(10.768)	191,83
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.992	(12.876)	154,30

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước là do:

Nguyên nhân:

- Giá thành sản phẩm giảm so với cùng kỳ do công ty đã tiết kiệm được chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí bằng tiền khác .

- Chi phí tài chính giảm 30,2% so với cùng kỳ là do giảm chi phí đi vay.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà Nước,
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM
- Lưu VT, P. TCKT

CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC



Le Van Loan

